

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂN AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN AN INVESTMENT AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108661950

**3. Ngày thành lập:** 21/03/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 60 D5C khu biệt thự vườn Đào, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090 3456973

Fax:

Email: [tanan19.jsc@gmail.com](mailto:tanan19.jsc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê<br>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản                                                                | 6810(Chính) |
| 2.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: - Quản lý bất động sản<br>- Tư vấn bất động sản<br>- Sàn giao dịch bất động sản<br>- Môi giới bất động sản | 6820        |
| 3.  | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình                                                                                                                  | 5911        |
| 4.  | Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác                                                                                                                               | 6022        |
| 5.  | Quảng cáo                                                                                                                                                                                 | 7310        |
| 6.  | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                           | 1010        |
| 7.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                   | 1020        |
| 8.  | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                              | 1030        |
| 9.  | Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật                                                                                                                                                           | 1040        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                         | 4101        |
| 11. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                   | 4102        |
| 12. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                  | 7020        |
| 13. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                          | 5610        |
| 14. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                  | 5621        |
| 15. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                      | 5629        |
| 16. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                   | 5630        |
| 17. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                             | 9610        |
| 18. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục                                                                                                                                      | 8560        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI AGROUP | Số 60 D5C khu biệt thự Vườn Đào, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 480.000    | 4.800.000.000         | 24,000    | 0107829625                                                                                  |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 480.000    | 4.800.000.000         | 24,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN THU TRANG                    | Số 129, Sơn Tây, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 240.000    | 2.400.000.000         | 12,000    | 001187011083                                                                                |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 240.000    | 2.400.000.000         | 12,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | PHÙNG VĂN LƯƠNG                   | Số 35, ngõ 201, Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     | 001078003182                                                                                |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | VŨ QUANG GIÀU                     | LK18-No6B, khu đất dịch vụ Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     | B7234634                                                                                    |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 5   | CAO VĂN BÌNH                      | Hà Xá, Xã Cẩm Đoài, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam                                  | Cổ phần phổ thông | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     | B6793211                                                                                    |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 6   | ĐOÀN THẠCH CƯỜNG                  | Số nhà E24, Tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                   | Cổ phần phổ thông | 400.000    | 4.000.000.000         | 20,000    | 011954409                                                                                   |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 400.000    | 4.000.000.000         | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 7   | ĐẶNG QUỐC THÀNH                   | Số 9A, Ngõ 17, Đường Trần Phú, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     | 135189348                                                                                   |         |
|     |                                   |                                                                                                | Tổng số           | 160.000    | 1.600.000.000         | 8,000     |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                     |                                                                                                                 |                   |         |               |       |              |  |
|---|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|-------|--------------|--|
| 8 | TRƯƠNG ĐỨC THANH    | A3-1804 chung cư An Bình City-232 Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuê 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 160.000 | 1.600.000.000 | 8,000 | 030083007167 |  |
|   |                     |                                                                                                                 | Tổng số           | 160.000 | 1.600.000.000 | 8,000 |              |  |
| 9 | DƯƠNG THỊ KIỀU ĐÔNG | Số 77/354/159 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                         | Cổ phần phổ thông | 80.000  | 800.000.000   | 4,000 | 010162963    |  |
|   |                     |                                                                                                                 | Tổng số           | 80.000  | 800.000.000   | 4,000 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐOÀN THẠCH CƯỜNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *24/10/1973*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011954409*

Ngày cấp: *27/02/2010* Nơi cấp: *Công an Tp. Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà E24, Tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà E24, Tổ 43, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội